

Số: 53 /KH-UBND

Thanh Yên, ngày 09 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số” xã Thanh Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030

Thanh Yên là xã nằm ở phía Tây Nam lòng chảo huyện Điện Biên cách trung tâm thành phố 7,5km, có tổng diện tích tự nhiên là 1977,07 ha, địa hình rộng, một số thôn bản đi lại còn khó khăn nhất là mùa mưa.

Tổng số hộ trên địa bàn xã là 1989, tổng số nhân khẩu là 7346, gồm 04 dân tộc Kinh, Thái, Tày, Nùng chung sống hòa hợp và đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau phát triển kinh tế, xã hội.

Toàn xã có 1 Đảng bộ, 25 chi bộ trực thuộc, trong đó có 18 chi bộ thôn bản; 07 chi bộ cơ quan, trường học, với 300 đảng viên.

Xã có 5/5 trường đạt chuẩn quốc gia và duy trì chuẩn các tiêu chí của trường học đạt chuẩn quốc gia (có 03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: trường Mầm Non xã Thanh Yên, Mầm Non số 2 xã Thanh Yên và trường Tiểu học số 2 xã Thanh Yên).

Được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Thanh Yên sự nghiệp giáo dục nói chung trong đó có giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học có bước phát triển vững chắc. Nền móng của sự phát triển đó chính là thành công của việc chỉ đạo có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt của các cấp ủy Đảng chính quyền địa phương từ việc xác định rõ tầm quan trọng của tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số: nhằm nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, bảo đảm cho các em có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt, để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, tạo tiền đề cho việc học tập, lĩnh hội kiến thức của cấp học tiểu học và là “chìa khóa” để nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số.

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc học, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã Thanh Yên đã chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học xã Thanh Yên tích cực, chủ động dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

Phần thứ nhất

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Thông tư số 51/2020 TT-BGDĐT ngày 30/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 15/ 8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thực hiện đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Chương trình hành động số 09-CTr/HU ngày 20/12/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Điện Biên về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 14-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Điện Biên giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện Điện Biên, Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

Thông tư số 32/2018/TT-BGD-ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018/-2025.

Kế hoạch số 263/KH-BGDĐT ngày 27/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổng kết giai đoạn I và triển khai hoạt động giai đoạn II Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số.

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường Tiểu học

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường mầm non.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025.

Quyết định số 168/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND huyện Điện Biên ban hành Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội đảm bảo quốc phòng-an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025 huyện Điện Biên

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Yên khóa IX nhiệm kỳ 2020-2025;

2. Căn cứ thực tiễn

Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các trường mầm non, tiểu học trong quá trình triển khai thực hiện Đề án từng năm; tổ chức sơ kết giai đoạn I (2016-2020) của Đề án, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (Văn bản số 1500/BC-SGDĐT ngày 29/7/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện Điện Biên, Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

Kết quả tính đến 31/12/2020 số trẻ 0-5 tuổi là người DTTS được học tại các cơ sở GDMN tại xã Thanh Yên huyện Điện Biên được tăng cường tiếng Việt là 310/388 trẻ, đạt 79,9%. Trong đó, số trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 49,6% (vượt 5,6% so với kế hoạch của tỉnh và mục tiêu chung toàn quốc), số trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp chiếm 97,5% (vượt 0,7% so với kế hoạch của tỉnh và vượt 8,7% so với mục tiêu chung toàn quốc).

100% trẻ em người DTTS trong các trường mầm non trên địa bàn xã Thanh Yên được tập trung tăng cường tiếng Việt, đạt và vượt mục tiêu kế hoạch. So với chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016-2020, về quy mô GDMN tăng 2% trẻ mầm non người dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt đạt mục tiêu kế hoạch.

Đối với giáo dục tiểu học cuối năm 2020 toàn xã có 710 học sinh người DTTS chiếm 63 %; tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1 đạt 100%; huy động học sinh 6-10 tuổi tiểu học đạt 100% đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao. Hằng năm 100% học sinh tiểu học người DTTS được tham gia học tăng cường tiếng Việt đạt mục tiêu kế hoạch.

Nhận thức của cha mẹ trẻ trong việc tạo môi trường tiếng Việt cho trẻ tại nhà chưa cao.

3. Đánh giá chung

a) Khó khăn hạn chế

Việc tạo môi trường tăng cường tiếng Việt trong và ngoài lớp chưa thực sự phong phú và đa dạng, chưa bố trí theo hướng mở để phát huy tính tích cực của trẻ. Một số giáo viên chưa biết khai thác triệt để môi trường giáo dục để tăng cường môi trường tiếng Việt cho trẻ. Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non còn hạn chế. Không có kinh phí cho các hoạt động hội thi, giao lưu tiếng Việt, các hoạt động phong trào, kinh phí hỗ trợ giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi còn hạn chế.

Thiếu giáo viên, nhất là giáo viên nhóm trẻ dưới 36 tháng tuổi. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên không đồng đều, việc tiếp cận phương pháp dạy học tích cực lấy trẻ làm trung tâm của một số giáo viên còn hạn chế.

Các trường không có kinh phí để hợp đồng cộng tác viên ngôn ngữ nên chỉ tiêu này không thực hiện được so với kế hoạch của UBND huyện, tỉnh.

Hệ thống cơ sở vật chất trường lớp của một số nhà trường đã và đang xuống cấp, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi không đồng bộ thậm chí là thiếu (trường mầm non xã Thanh Yên thiếu hệ thống máy tính cho trẻ hoạt động vì máy tính đã quá niên hạn sử dụng, bị hỏng nhiều).

Việc tập huấn nâng cao hiệu quả tăng cường tiếng Việt cho cha mẹ trẻ còn hạn chế. Nhận thức của cha mẹ trẻ trong việc tạo môi trường, dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ tại nhà chưa cao.

b) Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn

Thanh Yên là xã thuộc lòng chảo miền nói có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn nên cha mẹ trẻ em chưa thực sự quan tâm, đầu tư cho con học tập, còn phó thác cho nhà trường.

Hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức về chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học trong cộng đồng chưa thực sự phong phú.

Một số lớp có rất ít trẻ người kinh, một bộ phận giáo viên là người dân tộc thiểu số phát âm tiếng Việt chưa chuẩn, nên hướng dẫn trẻ nói, đọc, viết còn sai lỗi chính tả, ngọng theo địa phương.

Một số trường hệ thống cơ sở vật chất đã được đầu tư song chưa đồng bộ, đã bị hỏng, quá niên hạn sử dụng chưa đáp được nhu cầu hoạt động trải nghiệm ngày càng đa dạng và phong phú của học sinh.

c) Bài học kinh nghiệm:

Cần tập trung đầu tư đảm bảo các điều kiện thực hiện Đề án, huy động nhiều nguồn lực, và lực lượng để chung tay thực hiện có hiệu quả các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ thiểu số trên địa bàn xã.

Nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số cho giáo viên và các bậc cha mẹ trẻ.

Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt đa dạng, phong phú, thiết thực theo hướng mở phù hợp với đặc thù của trẻ em vùng dân tộc thiểu số và khai

thác sử dụng hiệu quả.

II. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Tập trung tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, bảo đảm các em có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng chương trình tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục tiểu học; tạo tiền đề học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số đóng góp vào sự tiến bộ và phát triển của địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025 có ít nhất 55% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ (tăng 5% số với mục tiêu của huyện) và 100% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi mẫu giáo (tăng 0,1% số với mục tiêu của huyện) được tăng cường tiếng Việt phù hợp với độ tuổi; 100% trẻ em người dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học được tập trung tăng cường tiếng Việt.

2. Lộ trình thực hiện

a) Giáo dục mầm non

- Năm 2021 có 02 trường mầm non với 19 nhóm lớp và 534 trẻ em (trẻ nhà trẻ 140 trẻ, trẻ mẫu giáo 394 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 51%, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt đạt 100% (nhà trẻ 100%, mẫu giáo 100%)

- Năm 2022 có 02 trường mầm non với 19 nhóm lớp và 509 trẻ em (trẻ nhà trẻ 140, trẻ mẫu giáo 369 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 50,9%, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt đạt 100% (nhà trẻ 100%, mẫu giáo 100%)

- Năm 2023 có 01 trường mầm non với 01 điểm trường, 19 nhóm lớp và 478 trẻ em (trẻ nhà trẻ 135, trẻ mẫu giáo: 343 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 51%, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt đạt 100% (nhà trẻ 100%, mẫu giáo 100%)

- Năm 2024 có 01 trường mầm non với 01 điểm trường, 19 nhóm lớp và 485 trẻ em (trẻ nhà trẻ 145, trẻ mẫu giáo 340 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 52%, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt đạt 100% (nhà trẻ 100%, mẫu giáo 100%)

- Năm 2025 có 01 trường mầm non với 01 điểm trường, 19 nhóm lớp và 480 trẻ em (trẻ nhà trẻ 145, trẻ mẫu giáo 335 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra

lớp đạt 52%, tỉ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỉ lệ huy động trẻ mầm non người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt đạt 100% (nhà trẻ 100%, mẫu giáo 100%)

b) Giáo dục tiểu học

Năm 2021 có 02 trường tiểu học với 23 lớp và 593 học sinh. Tỉ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỉ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 100%, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%. Số trường thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS là 02 trường tiểu học, tỉ lệ 100%; số học sinh là người DTTS tại các trường tiểu học chiếm 62,6% (371/593); 100% học sinh vùng DTTS tiểu học đến trường được tăng cường tiếng Việt.

Năm 2022 có 01 trường tiểu học với 01 điểm trường, 23 lớp và 619 học sinh. Tỉ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỉ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 100%, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%. Số trường thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS là 01 trường, tỉ lệ 100%; số học sinh người DTTS tại trường tiểu học chiếm 62,2%. (385/619); 100% học sinh vùng DTTS tiểu học đến trường được tăng cường tiếng Việt.

Năm 2023 có 01 trường tiểu học với 01 điểm trường, 23 lớp và 630 học sinh. Tỉ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỉ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 100%, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 99%. Số trường thực hiện đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS là 01 trường, tỉ lệ 100%; số học sinh là người DTTS tại trường tiểu học chiếm 61,3% (386/630); 100% học sinh vùng DTTS tiểu học đến trường được tăng cường tiếng Việt.

Năm 2024 có 01 trường tiểu học với 01 điểm trường, 23 lớp và 595 học sinh. Tỉ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỉ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 100%, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ...%. Số trường thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS là 01 trường, tỉ lệ 100%; số học sinh người DTTS tại các trường tiểu học chiếm 59,7%. (355/595); 100% học sinh vùng DTTS tiểu học đến trường được tăng cường tiếng Việt.

Năm 2025 có 01 trường tiểu học với 01 điểm trường, 23 lớp và 624 học sinh. Tỉ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỉ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 100%, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ...%. Số trường thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS là 01 trường, tỉ lệ 100%; số học sinh người DTTS tại các trường tiểu học chiếm 56,4%. (352/624); 100% học sinh vùng DTTS tiểu học đến trường được tăng cường tiếng Việt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Huy động trẻ em người DTTS trong độ tuổi ra lớp và tăng tỉ lệ trẻ em đi học chuyên cần

Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu được giao về phát triển GDMN, GDTH trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương giai đoạn 2021-2025. Tăng tỉ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ đi học; tăng tỉ lệ trẻ mầm non, tiểu học người DTTS đi học chuyên cần và hạn chế tối đa trẻ em bỏ học.

b) Thực hiện công tác truyền thông về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc, giáo dục trẻ theo khoa học cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng; thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước hỗ trợ cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học; quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cộng đồng, cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của xã.

Đa dạng hóa các hình thức trong việc tạo môi trường tăng cường tiếng Việt ở một số điểm trường lẻ, giáo viên khai thác triệt để môi trường giáo dục hiện có để thực hiện TCTV cho trẻ.

Vận động, tuyên truyền nhằm tăng tỉ lệ trẻ đến trường, trẻ đi học chuyên cần, giảm tỉ lệ trẻ bỏ học. Tuyên truyền hỗ trợ cha mẹ trẻ và cộng đồng tích cực sử dụng tiếng Việt để giao tiếp với trẻ khi trẻ ở nhà nhằm tạo môi trường giao tiếp tiếng Việt.

b) Bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng môi trường tiếng Việt

Bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu GDMN 20 bộ (mỗi năm 4 bộ), GDTH 5 bộ (mỗi năm bổ sung 01 bộ) mỗi bộ trị giá 50 triệu đồng.

Mua sách truyện bổ sung cho thư viện trường học nhằm tăng cường tiếng Việt cho trẻ người DTTS: GDTH 1.25 cuốn (mỗi năm 25 cuốn, dự kiến 50.000đ/cuốn); GDMN khoảng 90 cuốn mỗi năm 16 cuốn, dự kiến 20.000đ/cuốn).

Học liệu băng đĩa TCTV: GDMN 80 bộ (mỗi năm bổ sung 16 bộ) dự kiến 500.000đ/bộ.

Mua tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ việc TCTV: GDMN 50 bộ (mỗi năm bổ sung 10 bộ) dự kiến 120.000đ/bộ; GDTH 250 cuốn (mỗi năm bổ sung 50 cuốn) dự kiến 200.000đ/bộ.

Mua sắm bổ sung máy chiếu, máy tính, loa máy tính: GDMN 30 bộ (năm 2022 bổ sung 15 bộ, từ năm 2023 mỗi năm bổ sung 4 bộ). Giáo dục tiểu học 10 bộ (mỗi năm 02 bộ).

Hỗ trợ giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi: Hỗ trợ cho 95 lượt lớp mầm non (trung bình mỗi năm 19 lớp), 115 lượt lớp tiểu học (mỗi năm 23 lớp) mỗi lớp 200.000đ/năm học.

Tạo môi trường tăng cường tiếng Việt trong lớp và ngoài trời cho các trường, điểm trường cho các trường, điểm trường: Hỗ trợ cho 95 lượt lớp mầm non (trung bình mỗi năm 19 lớp), 115 lượt lớp tiểu học (mỗi năm 23 lớp) mỗi lớp 500.000đ/năm học.

Phấn đấu đến năm 2025 có 100% các cơ sở GDMN, tiểu học có trẻ em người DTTS nhân rộng hiệu quả mô hình về TCTV, triển khai sử dụng bản đồ ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở các trường tiểu học có nhiều DTTS nhằm hỗ trợ công tác quản lý thực hiện đề án.

(có phụ lục 2, 3, 4 kèm theo)

c) Triển khai bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, cha mẹ trẻ DTTS

Hướng dẫn giáo viên khai thác, sử dụng tài liệu, học liệu, tranh, ảnh, băng đĩa về TCTV cho trẻ mỗi năm 02 đợt cho toàn thể CBGV của các trường mầm non và tiểu học trên địa bàn xã Thanh Yên.

Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL-GV dạy trẻ DTTS mỗi năm 02 đợt.

Triển khai thực hiện nội dung tự học, tự bồi dưỡng tiếng dân tộc cho các CBGV, bồi dưỡng phương pháp sử dụng tiếng DTTS trong dạy TCTV cho GV tiểu học dân tộc kinh.

Bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người DTTS có con đang học lớp 01 tại điểm trường khó khăn. Tập huấn hướng dẫn cha mẹ trẻ em là người DTTS tăng cường tiếng Việt cho trẻ tại gia đình.

Tổ chức, tham gia giao lưu thi tăng cường tiếng Việt tại các trường mầm non và tiểu học trên địa bàn xã. Mỗi năm tổ chức 1 lần.

d) Thực hiện công tác XHHGD

Tiếp tục huy động mọi lực lượng tham gia vào việc huy động trẻ đến trường, đi học chuyên cần.

Huy động các nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho giáo dục mầm non, tiểu học; góp phần xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; tạo điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Huy động cha mẹ, gia đình trẻ tham gia, hỗ trợ các hoạt động lễ hội, hội thi, giao lưu, xây dựng thư viện thân thiện... tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa và xã.

f) Thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo

- Tổ chức triển khai, tổng kết: Báo cáo tổng kết theo năm, tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Đề án vào năm 2025.

- Kiểm tra, giám sát: Các trường thành lập thẻ kiểm tra, giám sát ccas

trường mầm non, tiểu học theo kế hoạch kiểm tra nội bộ, chuyên đề trong năm.

- Chi đạo nhân rộng mô hình điểm về việc triển khai thực hiện Đề án.

- Thi đua khen thưởng:

Cấp trường: Tổng kết khen thưởng mỗi đơn vị trường tối đa 05 cá nhân.

2. Giải pháp

a) *Đẩy mạnh công tác truyền thông*

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án trong các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng, cha mẹ trẻ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến: thực hiện tại các trường mầm non, tiểu học qua các góc tuyên truyền, bảng tin, pa nô, áp phích, bản tin phát thanh tại trường, hội thi/giao lưu, phóng sự, viết báo, chuyên mục tuyên truyền trên website...; thông qua các cuộc họp thôn/phố/bản; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Huy động sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội khác như: trưởng phố/thôn/ bản, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ và các lực lượng xã hội vận động các gia đình người dân tộc thiểu số cho con em trong độ tuổi đến trường mầm non, tiểu học học 2 buổi/ngày và đi học chuyên cần.

Phát huy vai trò hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng trong việc nâng cao nhận thức của nhân dân về giáo dục và đào tạo nói chung và việc tăng cường tiếng Việt cho cộng đồng các DTTS nói riêng.

b) *Đa dạng hóa các giải pháp tăng cường học liệu, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng môi trường tiếng Việt*

- Bổ sung, thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp. Đặc biệt quan tâm đến các điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã biên giới, đặc biệt khó khăn có trẻ em người DTTS, phục vụ việc tăng cường tiếng Việt.

- Quản lý sử dụng hiệu quả học liệu, tranh ảnh, băng đĩa, đồ dùng, thiết bị... tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.

- Tiếp tục phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em trong đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhân dân trên địa bàn để dạy tiếng Việt cho trẻ em. Chú trọng tái sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương. Tổ chức cuộc thi tự làm đồ dùng, đồ chơi tăng cường tiếng Việt.

- Tổ chức tăng cường dạy tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục Mầm non phù hợp với lứa tuổi theo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, giúp trẻ phát triển kỹ năng nghe, hiểu, phát âm và diễn đạt bằng tiếng Việt.

c) *Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ*

quản lý giáo dục của các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học có trẻ em người dân tộc thiểu số

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy trẻ em người DTTS về: Công tác quản lý, chỉ đạo, phương pháp, kỹ năng tăng cường tiếng Việt phù hợp với đối tượng trẻ em.

- Bồi dưỡng tiếng DTTS cho giáo viên dạy trẻ em người DTTS bằng hai hình thức: bồi dưỡng cấp chứng chỉ tiếng DTTS và bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên.

- Tổ chức cuộc thi: tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non đối với giáo viên cấp học mầm non (năm 2022).

- Quan tâm chỉ đạo, bồi dưỡng giáo viên phát âm tiếng Việt chưa chuẩn tự học, tự bồi dưỡng để phát âm chuẩn âm tiếng Việt.

d) Bố trí sắp xếp hợp lý đội ngũ giáo viên

Đối với những nơi trẻ DTTS mới ra lớp, hạn chế về tiếng Việt, nhất là các xã, thôn/bản vùng đặc biệt khó khăn, hiệu trưởng các trường sắp xếp đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học theo hướng ưu tiên bố trí giáo viên cùng dân tộc thiểu số với trẻ, sắp xếp bố trí cộng tác viên ngôn ngữ để hỗ trợ.

Quan tâm đến yếu tố thành phần và phân bố dân cư người dân tộc thiểu số của địa phương; quy mô phát triển, số lượng trẻ các DTTS của xã đến trường; từ đó có định hướng, chỉ đạo trong việc bố trí công tác đối với cán bộ quản lý, giáo viên cho phù hợp.

e) Nhân rộng mô hình điểm về tăng cường tiếng Việt

Căn cứ kết quả xây dựng mô hình điểm về tăng cường tiếng Việt ở các trường mầm non, tiểu học trong giai đoạn I (2016-2020) của Đề án, triển khai nhân rộng mô hình điểm phù hợp với đặc thù theo điều kiện của các trường. Tổ chức các hoạt động tập huấn, tham quan học tập mô hình để các cơ sở giáo dục có cùng điều kiện áp dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện riêng của từng trường.

g) Thực hiện các chế độ, chính sách

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách hỗ trợ trẻ em, học sinh và giáo viên theo quy định.

- Tuyên truyền vận động để cha mẹ trẻ sử dụng có hiệu quả kinh phí trẻ được Nhà nước hỗ trợ để phục vụ cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.

h) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

- Tiếp tục thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

- Huy động các cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn

thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Khuyến học Việt Nam; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người DTTS.

- Huy động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đóng góp kinh phí, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung sách vở, tài liệu, học liệu, mua và làm đồ dùng đồ chơi hỗ trợ việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

- Huy động, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về tài chính, kỹ thuật, tiếp thu có chọn lọc các phương pháp tiên bộ trong việc dạy tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

IV. KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí

a) Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được trích từ ngân sách giao hàng năm và các nguồn kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

b. Nội dung chi kinh phí thực hiện giai đoạn 2 của Đề án:

- Truyền thông nâng cao nhận thức cho đội ngũ nhà giáo và cộng đồng.
- Bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu.
- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.
- Hoạt động quản lý, chỉ đạo.

(Có phụ lục số 03, 04 kèm theo)

2. Tổ chức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân xã

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025 sát với tình hình thực tiễn đơn vị và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm tính hiệu quả.

- Đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn vốn hợp pháp để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp, thiết bị đồ dùng đồ chơi, học liệu trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, đặc biệt tại các nhóm, lớp, các điểm trường lẻ.

- Tiếp tục bổ sung quỹ đất cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học đảm bảo theo quy định của Điều lệ các cấp học và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

- Đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phù hợp với tình hình thực tế các trường mầm non, tiểu học có học sinh DTTS trên địa bàn xã.

Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện đề án.

Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo, tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Đề án theo kế hoạch.

b) Các trường mầm non và tiểu học trên địa bàn xã

- Tham mưu xin kinh phí nâng cấp, cải tạo CSVC trường lớp, đề nghị bổ sung giáo viên, đặc biệt là giáo viên mầm non đảm bảo đáp ứng quy mô phát triển

theo quy hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 định hướng 2030.

- Chỉ đạo việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phù hợp với tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học có trẻ em người DTTS.

- Tăng cường công tác quản lý chuyên môn nghiệp vụ, tích cực đổi mới hình thức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án.

- Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo; tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Đề án theo kế hoạch.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham gia phổ biến, vận động các tổ chức nhân dân, tích cực phối hợp giám sát, phản ánh, kiến nghị về việc triển khai thực hiện kế hoạch hiệu quả, đảm bảo lộ trình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số xã Thanh Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; UBND xã yêu cầu các đơn vị nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Trường Mầm non xã Thanh Yên;
- Trường MN số 2 xã Thanh Yên
- Trường Tiểu học Số 1 xã Thanh Yên;
- Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Yên;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Lò Văn Hải